

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-E-203B INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-E-203B BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
Superior Court Division
Before The Clerk
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Thượng Thẩm
Trước Lục Sự Tòa Án

_____ County
Quận/hạt _____

IN THE MATTER OF THE ESTATE OF:
VỀ QUỸ DI SẢN CỦA:

Name, Street Address, City, State And Zip Code Of Decedent
Tên, số nhà và tên đường, thành phố, tiểu bang và mã bưu chính của người đã mất

County Of Domicile At Time Of Death
Quận/hạt nơi thường trú vào lúc qua đời

Date Of Death (mm/dd/yyyy)
Ngày qua đời (tháng/ngày/năm)

Date Of Will (mm/dd/yyyy)
Ngày lập di chúc (tháng/ngày/năm)

Place Of Death (If Different From County Of Domicile)
Nơi qua đời (nếu khác với quận/hạt thường trú)

Name, Street Address, PO Box, City, State And Zip Code Of Affiant 1
Tên, số nhà và tên đường, số hộp thư, thành phố, tiểu bang và mã bưu chính của người khai 1

Name, Street Address, PO Box, City, State And Zip Code Of Affiant 2
Tên, số nhà và tên đường, số hộp thư, thành phố, tiểu bang và mã bưu chính của người khai 2

Legal Residence (County, State)
Nơi cư trú hợp pháp (quận/hạt, tiểu bang)

Legal Residence (County, State)
Nơi cư trú hợp pháp (quận/hạt, tiểu bang)

Name, Street Address, PO Box, City, State And Zip Code Of Attorney
Tên, số nhà và tên đường, số hộp thư, thành phố, tiểu bang và mã bưu chính của luật sư

Attorney Bar No.
Mã số Luật Sư Đoàn

AFFIDAVIT FOR COLLECTION OF
PERSONAL PROPERTY OF DECEDENT
(For Decedents Dying On Or After Jan. 1, 2012)

INTESTATE TESTATE
BẢN KHAI HỮU THỆ YÊU CẦU THU THẬP TÀI
SẢN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI ĐÃ MẤT
(Dùng cho các trường hợp người đã mất qua đời
vào hoặc sau ngày 1 Tháng Một năm 2012)
 KHÔNG CÓ DI CHỨC CÓ DI CHỨC

G.S. 28A-25-1; 28A-25-1.1
G.S. 28A-25-1; 28A-25-1.1

I, the undersigned affiant, being first duly sworn, say that:

Tôi, người khai ký tên dưới đây, đã tuyên thệ theo đúng thủ tục và xin khai ra những điều sau đây:

1. I am an heir. an executor named in the will. a devisee named in the will. the public administrator
 a creditor of the decedent and I am not disqualified under G.S. 28A-4-2.
Tôi là người thừa kế luật định. người thi hành được chỉ định trong di chúc. người thừa kế được chỉ định trong di
chức. người quản lý công cộng. một chủ nợ của người đã mất và tôi không bị loại trừ theo các điều kiện ghi trong
G.S. 28A-4-2.
2. At least thirty (30) days have passed since the date of the decedent's death.
Ít nhất ba mươi (30) ngày đã qua kể từ ngày người đã mất qua đời.
3. The decedent died intestate. testate.
Người đã mất có không để lại di chúc.
4. (a) The decedent died on or after 10/1/09 and the value of all personal property owned by the decedent less liens and
encumbrances thereon, and less the spousal allowance under G.S. 30-15, does not exceed \$20,000.
 (a) Người đã mất qua đời vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2009 và tổng giá trị của tất cả tài sản cá nhân do người đó sở
hữu, sau khi thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ được đảm bảo bởi tài sản đó cũng như trừ tiền cấp dưỡng cho vợ/chồng
chiếu theo G.S. 30-15, là không lớn hơn 20.000\$.

Original - File Copy - Fiduciary Copy - Clerk mails copy to each person listed as entitled to share in the decedent's estate
Bản gốc - Lưu Bản sao - Người nhận ủy thác Bản sao - Lục Sự sẽ gửi bản sao đến mỗi người có quyền được chia phần tài sản của người đã mất
(Over)
(Xem mặt sau)

(b) I am the surviving spouse and sole heir devisee of the decedent, the decedent died on or after 10/1/09, and the value of all personal property, less liens and encumbrances thereon, and less the spousal allowance under G.S. 30-15, does not exceed \$30,000.

(b) Tôi là vợ/chồng còn sống của người đã mất và là người thừa kế luật định hay theo di chúc duy nhất; người đã mất qua đời vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2009 và tổng giá trị của tất cả tài sản cá nhân, sau khi thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ được đảm bảo bởi tài sản đó cũng như trừ tiền cấp dưỡng cho vợ/chồng chiếu theo G.S. 30-15, là không lớn hơn 30.000\$.

5. (Check if decedent died testate.) Decedent's will dated as shown above has been probated in each county in which is located any real property owned by the decedent as of the date of death; and a certified copy of the decedent's will is attached to this Affidavit.

(Đánh dấu mục này nếu người đã mất để lại di chúc.) Di chúc của người đã mất được lập vào ngày nêu trên và đã được chứng thực ở mỗi quận/hạt mà người đã mất sở hữu bất động sản vào ngày qua đời; và một bản sao y bản chính di chúc của người đã mất được đính kèm theo bản khai hữu thệ này.

6. No application or petition for appointment of a personal representative is pending or has been granted in any jurisdiction. Không có bất kỳ đơn xin hay yêu cầu nào về việc bổ nhiệm người đại diện cá nhân đang chờ được xem xét hoặc đã được chấp nhận ở bất kỳ khu thẩm quyền nào.

7. After diligent inquiry, I have determined that the persons listed below are all the persons entitled to share in the decedent's estate. (If there is a court-appointed guardian for any such person(s), list the guardian's name and address on an attachment.)

Sau khi thăm vấn cẩn kỹ, tôi xác nhận rằng tất cả những người có tên dưới đây đều có quyền được chia phần tài sản của người đã mất. (Nếu có bất kỳ người nào có người giám hộ do Tòa Án chỉ định, hãy ghi tên và địa chỉ của người giám hộ ở một trang đính kèm.)

Name Tên, Họ	Age Tuổi	Relationship Quan Hệ	Mailing Address Địa Chỉ Gửi Thư

Original - File Copy - Fiduciary Copy - Clerk mails copy to each person listed as entitled to share in the decedent's estate
Bản gốc - Lưu Bản sao - Người nhận ủy thác Bản sao - Lục Sự sẽ gửi bản sao đến mỗi người có quyền được chia phần tài sản của người đã mất
(Over)
(Xem mặt sau)

**PRELIMINARY INVENTORY
BẢNG KIỂM KẾ TÀI SẢN SƠ BỘ**

(Give values as of date of decedent's death. Continue on separate attachment if necessary.)

(Cho biết giá trị của từng khoản tài sản tính vào ngày người đã mất qua đời. Tiếp tục ở trang riêng đính kèm, nếu cần.)

**PART I. PROPERTY OF THE ESTATE
PHẦN I. TÀI SẢN THUỘC QUỸ DI SẢN**

		Est. Market Value Ước lượng giá trị thị trường
1. Accounts solely in the name of decedent <i>(List bank, etc., account type, and balance. Do not list account nos.)</i> Các tài khoản đứng tên riêng của người đã mất <i>(Cho biết tên ngân hàng, v.v., cũng như loại tài khoản và số dư của từng tài khoản. Xin đừng cho biết các mã số tài khoản.)</i>		\$
2. Joint accounts without right of survivorship <i>(List bank, etc., account type, balance, and joint owners. Do not list account nos.)</i> Các tài khoản chung không có quyền kiêm hưởng <i>(Cho biết tên ngân hàng, v.v., cũng như loại tài khoản, số dư và các đồng chủ sở hữu của từng tài khoản. Xin đừng cho biết các mã số tài khoản.)</i>	% Owned By Decedent % sở hữu của người đã mất	
	% Owned By Decedent % sở hữu của người đã mất	
	% Owned By Decedent % sở hữu của người đã mất	
3. Stocks/bonds/securities in sole name of decedent or jointly owned without right of survivorship Cổ phiếu/trái phiếu/chứng khoán do người đã mất sở hữu riêng hoặc sở hữu chung không có quyền kiêm hưởng		
4. Cash and undeposited checks on hand Tiền mặt và các chi phiếu chưa đổi thành tiền có sẵn		
5. Household furnishings Đồ đạc trong nhà		
6. Farm products, livestock, equipment, and tools Sản phẩm, gia súc, thiết bị và công cụ sử dụng cho trang trại		
7. Vehicles <i>(include or attach descriptions)</i> Xe cộ <i>(miêu tả tại đây hoặc đính kèm giấy miêu tả)</i>		
8. Interest in partnership or sole proprietor businesses Phần quyền lợi trong các doanh nghiệp hợp danh hoặc cá thể		
9. Insurance, Retirement Plan, I.R.A., etc., payable to Estate Hợp đồng bảo hiểm, chương trình hưu trí, tài khoản tiết kiệm hưu trí cá nhân (IRA), v.v. phải trả cho Quỹ di sản		
10. Notes, judgments, and other debts due decedent Giấy nợ, lệnh trả nợ và các khoản nợ khác phải trả cho người đã mất		
11. Miscellaneous personal property Các tài sản cá nhân khác		
12. Real estate willed to the Estate Bất động sản được đưa vào Quỹ di sản theo di chúc	\$	
13. Estimated annual income of Estate Ước lượng tổng thu nhập của Quỹ di sản		
<i>(Base bond on this amount, if applicable.)</i> TOTAL PART I.		\$
<i>(Nếu thích hợp, tính số tiền bảo lãnh cần có căn cứ vào tổng số thu nhập này.)</i> TỔNG TÀI SẢN TRONG PHẦN I.		\$

**PART II. PROPERTY WHICH CAN BE ADDED TO ESTATE IF NEEDED TO PAY CLAIMS
PHẦN II. TÀI SẢN CÓ THỂ ĐƯỢC THÊM VÀO QUỸ DI SẢN NẾU CẦN ĐỂ THANH TOÁN NỢ**

1. Joint accounts with right of survivorship <i>(List bank, etc., account type, balance, and joint owners. Do not list account nos.)</i> Các tài khoản chung có quyền kiêm hưởng <i>(Cho biết tên ngân hàng, v.v., cũng như loại tài khoản, số dư và các đồng chủ của từng tài khoản. Xin đừng cho biết các mã số tài khoản.)</i>		\$

(Over)
(Xem mặt sau)

2. Stocks/bonds/securities registered in beneficiary form and immediately transferred on death or jointly owned with right of survivorship Cổ phiếu/trái phiếu/chứng khoán đã đăng ký người thụ hưởng và được chuyển đến người đó ngay khi chủ sở hữu qua đời, hoặc cổ phiếu/trái phiếu/chứng khoán được sở hữu chung với quyền kiêm hưởng	
3. Other personal property recoverable G.S. 28A-15-10 Các tài sản cá nhân khác có thể thu lại được G.S. 28A-15-10	
4. Real estate owned by decedent and not listed elsewhere (<i>attach description sufficient to identify each tract</i>) Bất động sản thuộc quyền sở hữu của người đã mất mà chưa được liệt kê ở chỗ nào khác trong bảng này (<i>đính kèm một bản mô tả với đủ thông tin cụ thể để nhận dạng từng lô bất động sản</i>)	
TOTAL PART II.	
TỔNG TÀI SẢN TRONG PHẦN II.	
\$	
PART III. OTHER PROPERTY	
PHẦN III. TÀI SẢN KHÁC	
1. There <input type="checkbox"/> is <input type="checkbox"/> is not entireties real estate owned by decedent and spouse Người đã mất và vợ/chồng <input type="checkbox"/> có <input type="checkbox"/> không sở hữu bất động sản theo hình thức song chủ quyền	
2. There <input type="checkbox"/> are <input type="checkbox"/> are not Insurance, Retirement Plans, IRAs, annuities, etc., payable to named beneficiaries <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có các hợp đồng bảo hiểm, chương trình hưu trí, tài khoản tiết kiệm hưu trí cá nhân (IRA), niên kim, v.v. phải trả cho những người thụ hưởng được chỉ định	
Signature Of Collector By Affidavit 1 Chữ ký của người thu thập tài sản theo lời khai hữu thệ 1	Signature Of Collector By Affidavit 2 Chữ ký của người thu thập tài sản theo lời khai hữu thệ 2
Name (Type Or Print) Tên họ (đánh máy hay viết chữ in)	Name (Type Or Print) Tên họ (đánh máy hay viết chữ in)
SWORN/AFFIRMED AND SUBSCRIBED TO BEFORE ME	
TUYÊN THỆ/XÁC NHẬN VÀ KÝ TÊN TRƯỚC MẶT TÔI	
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Person Authorized To Administer Oaths Chữ ký của người được ủy quyền chứng kiến đọc lời tuyên thệ
<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ tá LSTTT
<input type="checkbox"/> Notary Công Chứng Viên	Date Commission Expires (mm/dd/yyyy) Thời hạn nhiệm vụ của tôi sẽ hết vào ngày (tháng/ngày/năm)
SEAL	County Where Notarized Quận/hạt nơi đóng dấu công chứng
ĐÓNG DẤU	
CERTIFICATION	
XÁC NHẬN	
I certify that the foregoing is a true and accurate copy as taken from and compared with the original on record in this office. Tôi xác nhận rằng văn bản trên đây là bản sao đúng và chính xác so với bản gốc hiện được lưu ở văn phòng này.	
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Person Authorized To Administer Oaths Chữ ký của người được ủy quyền chứng kiến đọc lời tuyên thệ
<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ tá LSTTT
<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm	SEAL
	ĐÓNG DẤU
NOTE: This Affidavit for Collection of Personal Property of Decedent authorizes the named collector by affidavit to receive and administer ALL of the personal property belonging to the named decedent pursuant to G.S. Chapter 28A, Article 25. LƯU Ý: Bản Khai Hữu Thệ Yêu Cầu Thu Thập Tài Sản Cá Nhân Của Người Đã Mất này ủy quyền cho người thu thập được chỉ định nhận và xử lý TẤT CẢ tài sản cá nhân của người đã mất có tên trên đây chiếu theo G.S. Chương 28A, Điều 25.	